

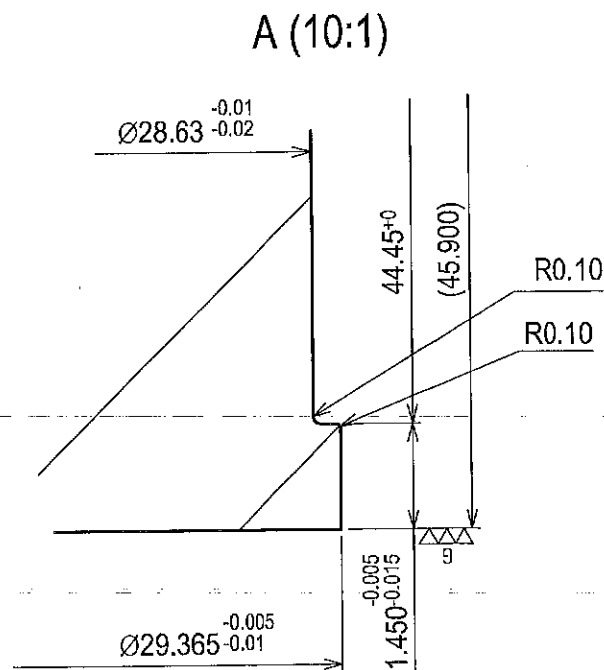
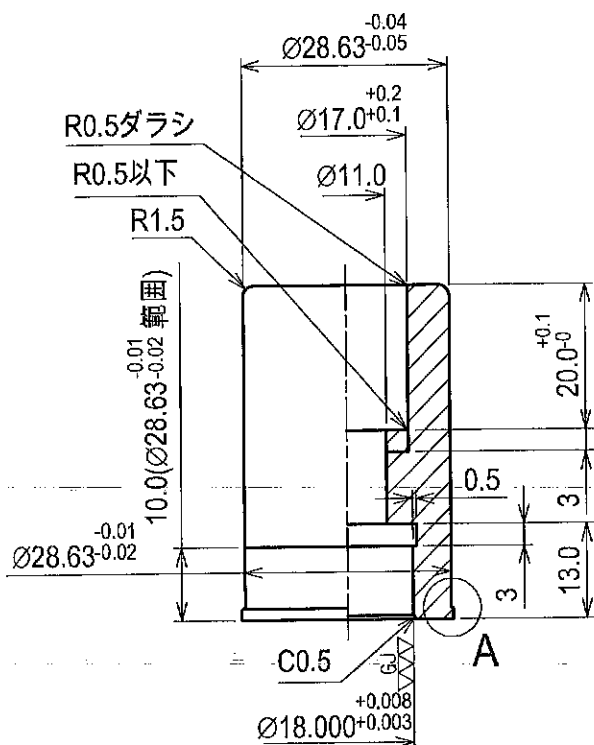
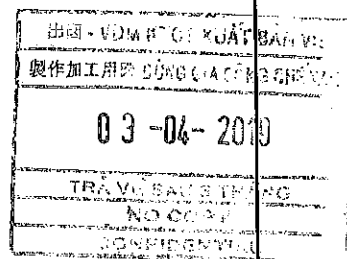
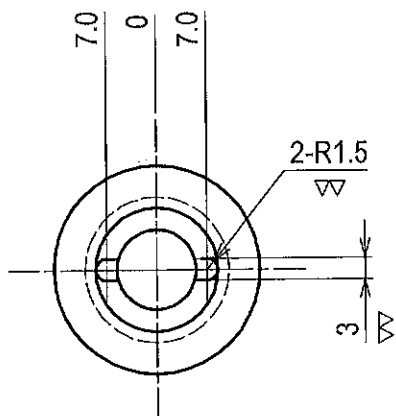
10/19

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2009/08/19			K.Shimegi	Y.Takahashi	0.000 ±0.002 0.000 +0 -0.005
△						0.000 ±0.005 0.000 -0 +0.005
△						0.00 ±0.01 0.00 +0 -0.01
△						0.0 ±0.1 0.00 -0 +0.01
△						0. ±0.2 0.0 +0 -0.1
						0.0 -0 +0.1 -0

213. 907. 036 A

2P

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
FL	G	GJ	
▽▽▽	(▽▽▽)	▽▽▽	▽▽▽



300  
120  
400  
150  
160  
80.

NG → 2nd Vlog Bao Thid Phao → BTP N194X009/ck

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Shimegi	Y.Takahashi	部品図	絞りパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DRAW PUNCH
HRC		部品図	抽製沖頭
		部品図	抽制冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2009/08/19	1:1	S797266

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

BTP 797266

213 19 04 003

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	